

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 13-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thành Luyện.

Bà Trịnh Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Bách N, sinh năm 1999 tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký tạm trú: phòng trọ số 36, nhà trọ D, khu phố C, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Bách T, sinh năm 1979 và bà Dương Thị M, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 10 năm 2020 đến nay (có mặt).

2. Trương Thành Đ (tên gọi khác: Đệ) sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố C, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành A (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 10 năm 2020 đến nay (có mặt).

3. Trương Thị K, sinh năm 1991 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp K2, xã MA, huyện N, tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký tạm trú: Khu phố 7,

phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành T, sinh năm 1960 và bà Trương Thị N, sinh năm 1963; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 10 năm 2020 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trương Bách N: Ông Nguyễn Ngọc L là Luật sư Chi nhánh số 1 Văn phòng Luật sư CA thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Thành Đ: Ông Trần Quốc H là Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Quốc T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 89, ấp Q, xã S, thành phố R, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 9, Ấp 5, xã E, huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Ông Đặng Quốc B, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 15/1, Tổ 1, khu phố K2, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

4. Ông Đặng Hoài N, sinh năm 2004; nơi cư trú: Số 15/1, Tổ 1, khu phố K2, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố C, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

6. Bà Dương Thị M, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 6, khu phố L, thị xã T, Bình Dương (có mặt).

7. Ông Cao Thế A, sinh năm 1998; nơi cư trú: Cư xá O 2, khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

8. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện Y, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

9. Ông Tống Văn D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Phòng 23, tầng trệt dãy N, cư xá O2, khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Tống Mỹ P, sinh năm 2003 (có mặt).

2. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1987 (vắng mặt).

3. Ông Trương Công L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 15/10/2020, Công an phường U, thị xã T tiến hành kiểm tra hành chính khu nhà N cư xá O2, thuộc khu phố 7, phường U, thị xã T. Khi kiểm tra phòng 23 tầng trệt do Trương Thị K thuê ở, phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng và 01 gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng để trên bàn trong phòng trọ, bên trong gói thuốc lá có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Trương Thị K khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá do Trương Thị K và L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua của Trương Thành Đ tại khu phố C, phường H, thị xã T với giá 500.000 đồng vào ngày 12/10/2020. Sau đó Trương Thị K mang ma túy về phòng trọ 23 cất giấu để sử dụng thì bị kiểm tra phát hiện. Trương Thị K bị lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ những vật chứng trên.

Từ kết quả điều tra ban đầu, ngày 16/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Thành Đ và Trương Bách N về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 36, nhà trọ D thuộc khu phố C, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương do Trương Bách N thuê ở cùng với Trương Thành Đ và thu giữ:

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa viên nén màu hồng (ký hiệu M1).

+ 07 (bảy) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).

+ 06 (sáu) túi nylon một đầu miệng kéo dính và một đầu hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3).

+ 01 (một) cân tiểu ly có ghi chữ Amput.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

+ 73 (bảy mươi ba) túi nylon miệng kéo dính.

+ 02 (hai) cái kéo.

+ 02 (hai) ống thủy tinh.

+ 01 (một) xe mô tô Vario màu đen biển kiểm soát 61G1 - 599.07, số máy: KF11E2203911N, số khung: 1124HK206784.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, bên trong có gắn một sim Viettel có ghi dãy số 8984048000069954788.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 61U3 – 221401, hiệu Yamaha Surius có số khung: RLCS5C6408Y062622, số máy: 5C64062622.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong có gắn hai sim Viettel: một sim có ghi dãy số 8984048000061922412 và một sim có dãy số 8984048000021347274.

+ Số tiền 20.700.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 657/MT-PC09 ngày 19/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “*Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,4159 gam (M1); 0,0822 gam (M2), loại Methamphetamine*”. Tổng khối lượng/trọng lượng thu giữ của Trương Thị K là **0,4981 gam Methamphetamine** (ma túy thu giữ của Trương Thị K).

Tại Kết luận giám định số 658/MT-PC09 ngày 19/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- *Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3261 gam (M1), loại MDMA, Methamphetamine.*

- *Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 48,1691 gam (M2); 14,7001 gam (M3), loại Methamphetamine.* (ma túy thu giữ của Trương Bách N và Trương Thành Đ).

Quá trình điều tra xác định: Trương Bách N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên vào đầu tháng 9/2020, Trương Bách N thuê phòng số 36 nhà trọ D thuộc khu phố C, phường H, thị xã T để làm địa điểm mua bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Đến giữa tháng 9/2020, Trương Bách N rủ Trương Thành Đ phụ giúp Trương Bách N trong việc mua bán ma túy, Trương Bách N cho Trương Thành Đ ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân thì Trương Thành Đ đồng ý tham gia mua bán trái phép chất ma túy cho đến ngày bị bắt.

Nguồn ma túy để bán là do Trương Bách N trực tiếp đi đến quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông không rõ lai lịch mua ma túy đem về phòng trọ phân chia và cất giấu trong phòng trọ. Trương Bách N chỉ nơi cất giấu ma túy cho Trương Thành Đ biết để hàng ngày từ khoảng 08 giờ đến 21 giờ, Đ đến phòng trọ tham gia việc mua bán ma túy với Trương Bách N. Trương Bách N sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung có sim số 0385737901, Trương Thành Đ dùng điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0985329744, 0398594321 để thỏa thuận mua bán ma túy với các đối tượng nghiện, sau khi thỏa thuận xong giá cả thì những đối tượng nghiện đến phòng trọ gặp Trương Bách N hoặc Trương Thành Đ giao tiền và nhận ma túy. Trường hợp thỏa thuận mua bán ma túy ở bên ngoài thì Trương Bách N sẽ trực tiếp đi bán. Giá mỗi lần bán ma túy là từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Ma túy Trương Bách N mua của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh được 03 lần cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 9/2020, Trương Bách N thuê xe Grab chở đến khu vực quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông

(không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.500.000 đồng ma túy đá, Nam đem ma túy về phòng trọ rồi phân nhỏ ra thành nhiều liều để bán cho người nghiện và sử dụng hết.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng giữa tháng 9/2020, Trương Bách N thuê xe Grab chở đến khu vực quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 2.500.000 đồng ma túy đá, Trương Bách N đem ma túy về phòng trọ rồi phân nhỏ ra thành nhiều liều cất trong phòng trọ. Trương Bách N và Trương Thành Đ bán cho người nghiện và sử dụng hết.

+ Lần thứ ba: Ngày 14/10/2020 Trương Bách N điều khiển xe mô tô biển số 61U3-2214 đi đến khu vực quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 20.000.000 đồng được 13 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy, sau đó mang về phòng trọ phân nhỏ ra thành nhiều túi cất giấu trong phòng trọ để bán lại cho người nghiện. Sáng ngày 15/10/2020 Trương Bách N chỉ cho Trương Thành Đ biết nơi cất giấu số ma túy trên và nói với Trương Thành Đ có ai mua thì bán. Đến ngày 16/10/2020, Cơ quan điều tra Công an thị xã T tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ ma túy còn lại của Trương Bách N và Trương Thành Đ chưa bán hết nêu trên.

Kết quả xác định những người mua ma túy của Trương Bách N và Trương Thành Đ gồm:

1. Trương Thị K: Ngày 12/10/2020, Trương Thị K cùng L1 đến phòng trọ của Trương Bách N, Trương Thị K đưa cho L1 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), L1 đi vào gặp Trương Bách N mua ma túy còn Trương Thị K đứng bên ngoài chờ, sau khi mua ma túy xong L1 đưa ma túy cho Trương Thị K đem về phòng trọ cất giấu sử dụng chưa hết thì bị Công an kiểm tra phát hiện và bị thu giữ.

2. Trần Minh Đ: Trương Bách N trực tiếp bán ma túy cho Trần Minh Đ 03 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng, 02 lần đầu Trần Minh Đ không nhớ ngày cụ thể mà chỉ nhớ lần thứ 03 là ngày 10/10/2020. Để trực tiếp bán ma túy cho Trần Minh Đ 02 lần, mỗi lần giá 500.000 đồng vào các ngày 06/10 và 14/10/2020. Ngày 16/10/2020, Trần Minh Đ đến phòng trọ của Trương Bách N dự định mua ma túy sử dụng thì bị lực lượng Công an mời vào làm việc.

3. Nguyễn Văn H: Trương Bách N đã trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Văn H 03 lần. Để trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Văn H 05 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng trong khoảng thời gian tháng 9 đến đầu tháng 10/2020. Ngày 16/10/2020, Nguyễn Văn H đến phòng trọ của Trương Bách N dự định mua ma túy sử dụng thì bị lực lượng Công an mời vào làm việc.

4. Trần Tuấn K: Trương Bách N trực tiếp bán ma túy cho Trần Tuấn K 03 lần tại phòng trọ của Trương Bách N, lần thứ nhất vào ngày 13/9/2020 giá 300.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 20/9/2020 giá 300.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 29/9/2020 giá 500.000 đồng; Trương Thành Đ trực tiếp bán ma túy cho Trần Tuấn K 02 lần tại phòng trọ của Trương Bách N, lần thứ nhất vào ngày

02/10/2020 giá 200.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 14/10/2020 giá 300.000 đồng. Ngày 16/10/2020, Trần Tuấn K đến phòng trọ của Trương Bách N dự định mua ma túy về để sử dụng thì bị lực lượng Công an mời vào làm việc.

5. L1 (không rõ nhân thân, lai lịch): Trương Bách N bán cho Lộc 02 lần, lần thứ nhất 500.000 đồng vào ngày 12/10/2020 (L1 cùng Trương Thị K mua). Lần thứ hai vào ngày 15/10/2020, Lộc đi một mình đến gặp Trương Bách N mua ma túy giá 300.000 đồng.

Ngoài việc bán ma túy cho những người trên, trong thời gian từ tháng 9/2020 đến ngày 16/10/2020, Trương Bách N và Trương Thành Đ còn bán ma túy cho nhiều người khác không rõ nhân thân và lai lịch.

Trong thời gian bán ma túy, Trương Bách N thu lợi được 2.000.000 đồng, Trương Bách N chia cho Trương Thành Đ 800.000 đồng, số tiền còn lại 1.200.000 đồng Trương Bách N trả tiền thuê nhà trọ hết.

Đối với người tên L2 hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trương Bách N ở khu vực quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với tên L1 là người mua ma túy của Trương Bách N và Trương Thành Đ không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H, Trần Tuấn K, Trần Minh Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 14/CT-VKS.P1 ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trương Bách N và Trương Thành Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trương Thị K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trương Bách N từ 17 (mười bảy) năm đến 18 (mười tám) năm tù và xử phạt bị cáo Trương Thành Đ mức hình phạt từ 15 (mười lăm) đến 16 (mười sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và

điểm c khoản 1 Điều 249 để xử phạt bị cáo Trương Thị K 1 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy, cân tiểu ly, bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 2 điện thoại và tiêu hủy các sim điện thoại; số tiền thu giữ cần quản thủ để thi hành án; trả lại cho bị cáo Trương Bách N xe mô tô Vario; trả lại cho bị cáo Để biên số xe 61U3-2214 gắn trên xe Sirius; xe Sirius trả lại cho ông Đặng Quốc B. Buộc các bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Bách N trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, về mức hình phạt là quá nặng, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Trương Bách N có 2 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự người bào chữa không đồng ý, bởi lẽ, về tình tiết “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” thì theo quy định của pháp luật tình tiết phạm tội chuyên nghiệp phải phạm tội từ 5 lần trở lên và việc phạm tội đó là nghề nghiệp chính, là nguồn sống chính để bị cáo sống. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Trương Bách N đã khai rõ bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, thu nhập chính không phải từ việc buôn bán ma túy, bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán đi phần dư, bị cáo mua bán ma túy dư được 2.000.000 đồng, trả tiền nhà trọ 1.200.000 đồng và cho Trương Thành Đ 800.000 đồng. Như vậy, mua bán ma túy không phải là nguồn thu nhập chính của bị cáo Nam nên không đủ cơ sở áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, người bào chữa cho rằng tình tiết này đã được quy định làm tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo bị truy tố ở khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên tình tiết này đã xác định là tình tiết định khung của tội danh nên không áp dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nam. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Trương Bách N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp cơ quan điều tra làm rõ vụ án. Ngoài ra bị cáo có ông nội là ông Trương Bách Việt công tác trong lực lượng vũ trang, ông ngoại là ông Dương Ngọc N được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo làm lại cuộc đời. Về xử lý vật chứng: Số tiền 20.700.000 đồng là tiền của bị cáo được mẹ cho để chuẩn bị lễ cưới không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Trương Bách N không bổ sung ý kiến, thống nhất với quan điểm của người bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thành Đ trình bày: Thống nhất về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Trương Thành Đ. Về

hình phạt, bị cáo Trương Thành Đ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn với vai trò giúp sức cho bị cáo Trương Bách N. Bị cáo Trương Thành Đ bán cho bị cáo Trương Thị K nhiều nhất là 0,49 gam ma túy nên nếu tính 9 lần bán thì số lượng ma túy mà bị cáo Trương Thành Đ mua bán chỉ đủ lượng ma túy để truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Thành Đ tham gia bán nhưng không mua, nên cần cá thể hóa vật chất, khung hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, người bào chữa không đồng ý và thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Bách N. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Trương Thành Đ có hoàn cảnh khó khăn, mất cha sớm, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xem xét hình phạt cho bị cáo ở mức nhẹ nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Thành Đ không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trương Thị K không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đối với các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát cho rằng các bị cáo phạm tội nhiều lần, cụ thể ở đây phạm tội từ 2 lần trở lên nên phải chịu trách nhiệm về việc phạm tội nhiều lần. Các bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo Nam ra ngoài thuê phòng trọ ở riêng, bị cáo nghiện ma túy, bán ma túy để có tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo khai có thu lợi bất chính 2.000.000 đồng, bị cáo không có nghề nghiệp nên dùng tiền đó trả tiền trọ, sinh sống nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát không áp dụng là do bị cáo Trương Bách N không nuôi dưỡng ông nội, ông ngoại nên không có cơ sở áp dụng cho bị cáo Trương Bách N. Kiểm sát viên đề nghị quản thủ 20.700.000 đồng là do quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt bổ sung thì quản thủ số tiền 20.700.000 đồng để thi hành án. Các bị cáo Trương Bách N và Trương Thành Đ thuê trọ ở cùng nhau, sử dụng chung ma túy và là đồng phạm với nhau về việc mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ vào trọng lượng ma túy đã thu được, tính chất đồng phạm, các bị cáo phải bị truy tố ở khung hình phạt như nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Bách N, Trương Thành Đ và Trương Thị K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 0,4981 gam ma túy, loại Methamphetamine vào ngày 03/10/2020 tại phòng số 23, tầng trệt, khu nhà N cư xá O2 thuộc khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương của Trương Thị K mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi của Trương Bách N mua ma túy của người đàn ông không rõ lai lịch ở quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đem về phòng trọ, phân ra thành từng liều nhỏ; Trương Thành Đ phụ giúp Trương Bách N bán ma túy cho các con nghiện để thu lợi bất chính. Trong thời gian từ tháng 9/2020 đến ngày 16/10/2020 tại phòng số 36, nhà trọ D thuộc khu phố C, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trương Bách N và Trương Thành Đ đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H 08 lần, Trần Tuấn K 05 lần, Trần Minh Đ 08 lần, Trương Thị K 01 lần và nhiều người khác không rõ nhân thân lai lịch. Ngày 16/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thu giữ của Nam và Để khối lượng 0,3261 gam ma túy loại MDMA và 62,8692 gam ma túy loại Methamphetamine tại phòng trọ của Trương Bách N và Trương Thành Đ đang ở. Trương Bách N và Trương Thành Đ khai số ma túy bị thu giữ ở trên là Nam mua của người khác cất giấu trong phòng trọ để Trương Bách N và Trương Thành Đ bán lại cho người khác thu lợi. Hành vi trên của Trương Bách N và Trương Thành Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy trái pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương,

gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Trương Thị K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Trương Bách N và Trương Thành Đ mua bán 0,3261 gam ma túy loại MDMA và 62,8692 gam ma túy loại Methamphetamine nên các bị cáo là đồng phạm với nhau về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trương Bách N và Trương Thành Đ bán ma túy cho nhiều người nên các bị cáo phạm phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trương Bách N, bị cáo Trương Thành Đ đều là người sử dụng trái phép chất ma túy nên mua ma túy về sử dụng và bán số ma túy còn lại cho các con nghiện khác; các bị cáo không lấy việc bán ma túy để thu lợi nhuận làm nguồn thu nhập chính trong cuộc sống nên không có cơ sở áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Trương Bách N có ông ngoại là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân huy chương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nam.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nam và bị cáo Để, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không phù hợp; về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt của bị cáo Trương Thành Đ là phù hợp, đối với bị cáo Trương Bách N và bị cáo Trương Thị K là nặng nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trương Bách N là có cơ sở chấp nhận một phần, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trương Thành Đ là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

[7.1] Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là: 0,4981 gam Methamphetamine, 01 vỏ gói thuốc lá Jet và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của bị cáo Trương Thị K là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là: 62,8692 gam Methamphetamine, 0,3261 gam MDMA, Methamphetamine, 01 cái cân tiểu ly có ghi chữ Amput, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 73 túi nylon miệng kéo dính, 02 cái kéo, 02 ống thủy tinh thu giữ của các bị cáo Trương Bách N và Trương Thành Đ là vật chứng và cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, bên trong có gắn một sim viettel có ghi dãy số 8984048000069954788 thu giữ của bị cáo Nam; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, bên trong có gắn hai sim Viettel: một sim có ghi dãy số 8984048000061922412 và một sim có dãy số 8984048000021347274 thu giữ của bị cáo Đ. Các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và tiêu hủy sim điện thoại trên.

[7.4] Trong thời gian bán ma túy bị cáo Trương Bách N thu lợi được 2.000.000 đồng, Trương Bách N chia cho Trương Thành Đ 800.000 đồng, số tiền còn lại 1.200.000 đồng Trương Bách N trả tiền thuê nhà trọ hết. Cần buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước.

[7.5] Đối với 20.700.000 đồng, tạm giữ của bị cáo Trương Bách N không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[7.6] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, biển số 61G1-599.07 có số máy: KF11E2203911N số khung: 1124HK206784 (số máy, số khung qua giám định không đổi) do Nguyễn Minh Q đứng tên chủ sở hữu. Đến tháng 8/2020, Nguyễn Minh Q bán chiếc xe mô tô trên cho Tô Đăng Q giá là 45.000.000 đồng (việc mua bán xe có ký hợp đồng ủy quyền công chứng vào ngày 13/8/2020). Đến ngày 25/8/2020, Tô Đăng Q đã bán lại chiếc xe trên cho Trương Bách N 50.000.000 đồng và hẹn ngày 27/8/2020 sẽ cùng nhau ký hợp đồng mua bán (có công chứng), tuy nhiên đến nay Tô Đăng Q và Trương Bách N chưa ký hợp đồng mua bán xe với nhau. Số tiền 50.000.000 đồng Trương Bách N có để mua xe là của bà Dương Thị M (mẹ ruột Nam) cho, bị cáo Trương Bách N dùng chiếc xe trên sử dụng làm phương tiện sinh hoạt hàng ngày, không sử dụng vào hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, cần xem xét trả lại cho Trương Bách N.

[7.7] Đối với 01 biển số: 61U3-2214 thu giữ của Trương Thành Đ và Trương Bách N (Trương Thành Đ khai lấy từ xe đã bị hỏng mà Trương Thành Đ mượn của gia đình lắp vào xe mô tô Trương Bách N mua lại của người tên C1 không rõ lai lịch) giám định là biển số của xe mô tô hiệu Yamaha sirius, số

khung: Y364334, số máy: 5C63364385 do ông Trương Thành A là cha ruột của Trương Thành Đ đứng tên chủ sở hữu (không đúng với xe thu giữ tại phòng trọ của Trương Bách N). Cần xem xét trả lại biển số xe trên cho bà Cúc (mẹ bị cáo Trương Thành Đ).

[7.8] Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius có số khung: RLCS5C6408Y062622, số máy: 5C64062622 thu giữ tại phòng trọ của Trương Bách N. Quá trình điều tra Trương Bách N khai vào tháng 8/2020 Trương Bách N mua chiếc xe trên của người đàn ông tên C1 không rõ lai lịch, sau một thời gian sử dụng thì Trương Bách N bị ngã xe nên mất hết giấy tờ, xe bị hỏng nên đầu tháng 10/2020 Trương Bách N cho Trương Thành Đ xe trên sửa lại để đi, sau đó Trương Thành Đ lắp biển số 61U3-2214 vào để Trương Bách N và Trương Thành Đ sử dụng đi mua bán ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trưng cầu giám định và xác định xe trên có biển số 61L9 – 3096 do ông Trần Quốc T đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô này mua bán qua nhiều người, ông Đặng Quốc B là người mua cuối cùng. Khoảng giữa tháng 12/2019, B cho cháu tên là Đặng Hoài N mượn xe để sử dụng, Trương Bách N đến tiệm chơi game thì gặp bạn tên L2 (không rõ nhân thân lai lịch) cùng chơi game mượn đi và không trả lại cho Trương Bách N. Xe trên bị cáo Trương Bách N và Trương Thành Đ khai nhận sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định xe trên là của ông Bình nên cần xem xét trả lại cho ông B.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Bách N, Trương Thành Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Trương Thị K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Bách N 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2020.

Xử phạt bị cáo Trương Thành Đ 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2020.

2.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Thị K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu số 657/PC09, bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Trương Thị K, người chứng kiến Trương Công L, Tổng Mỹ P, cán bộ niêm phong Nguyễn Quốc T, hình dấu mộc của Công an phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương và hình dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, theo Kết luận giám định số 657/MT-PC09 ngày 19/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra tình trạng bên trong).

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu số 658/PC09, bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Trương Bách N, Trương Thành Đ, người chứng kiến Trần Tuấn K, Nguyễn Xuân T, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành L, hình dấu mộc của Công an phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương và hình dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, theo Kết luận giám định số 658/MT-PC09 ngày 19/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra tình trạng bên trong).

- 01 (một) vỏ thuốc lá Jet màu trắng.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.
- 01 (một) cân tiểu ly có ghi chữ Amput.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.
- 02 (hai) cái kéo bằng kim loại màu trắng.
- 02 (hai) ống thủy tinh để sử dụng ma túy đá (dạng nỏ).
- 73 (bảy mươi ba) túy nylon miệng kéo dính.

- Sim Viettel có dãy số: 8984048000069954788; 02 sim Viettel, trong đó: 01 sim có dãy số 8984048000061922412 và 01 sim có dãy số 8984048000021347274.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ, số Imei: 352125/11/847210/8 (không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 860811041909010 (không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

Trả lại cho bị cáo Trương Bách N:

- 20.700.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng) (tại Ủy nhiệm chi lập ngày 15/01/2021 giữa Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương và kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương)

- 01 (một) xe mô tô hai bánh màu đen, nhãn hiệu Honda Vario, biển kiểm soát 61G1-599.07, có số khung, số máy không đổi. Số khung: MH1KF1124HK206784; số máy: KF11E-2203911, tình trạng đã cũ không còn hoạt động, không có chìa khóa, không có kính chiếu hậu bên phải, kèm theo kết luận giám định số: 768-2/SKSM-PC09 ngày 02/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng bên trong).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim C: 01 (một) biển số xe mô tô: 61U3-2214.

Trả lại cho ông Đặng Quốc B: 01 (một) xe mô tô hai bánh màu đen trắng, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius-5C64, có số khung, số máy không đổi. Số khung: RLCS5C6408Y062622, số máy: 5C64-062622, tình trạng đã cũ không còn hoạt động, không có chìa khóa, không có bửng chắn gió và kính chiếu hậu, kèm theo kết luận giám định số: 768-1/SKSM-PC09 ngày 02/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng bên trong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trương Bách N, Trương Thành Đ và Trương Thị K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo (5);
- Người tham gia tố tụng khác (9);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương(3);
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương

